

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị đối với ngành giáo dục và đào tạo

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế;

Căn cứ Công văn số 594/UBND-TH ngày 11/02/2019 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế;

Căn cứ Công văn số 216/SKHĐT-TH ngày 18/02/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch thực hiện mục tiêu thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 (gọi tắt Nghị quyết 39) của Bộ Chính trị đối với ngành GDĐT, cụ thể như sau:

#### 1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển hệ thống giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ngãi có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người dân, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, tạo tiền đề phát triển kinh tế tri thức phục vụ thiết thực yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh và đất nước; các chỉ tiêu sẽ được cụ thể hóa vào kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo hàng năm.

Tiếp tục xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu của ngành GDĐT để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 23/7/2014 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 5447/KH-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh khai thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/1013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và văn bản chỉ đạo các cấp có liên quan đến giáo dục và đào tạo.

#### 2. Các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể để thực hiện Nghị quyết 39

a) Đến năm 2045 thực hiện và phấn đấu đạt các mục tiêu về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, như sau:

- Đảm bảo tất cả các trẻ em hoàn thành giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở công bằng, có chất lượng.

- Hầu hết trẻ em trong độ tuổi mầm non được chăm sóc, giáo dục có chất lượng để phát triển toàn diện, chuẩn bị sẵn sàng vào tiểu học.

- Đảm bảo tất cả mọi người được tiếp cận giáo dục sau phổ thông có chất lượng, với chi phí học tập phù hợp mức sống và mức thu nhập.

- Xóa bỏ bất bình đẳng giới trong giáo dục; đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng trong giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học cho người khuyết tật, người dân tộc thiểu số và trẻ em có hoàn cảnh dễ bị tổn thương.

- Tất cả người học đều được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy phát triển bền vững, bao gồm: Giáo dục về lối sống bền vững, quyền con người, bình đẳng giới, thúc đẩy một nền văn hóa hòa bình, không bạo lực; thực hiện giáo dục công dân toàn cầu, thích ứng cao với sự đa dạng văn hóa, nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa của dân tộc, thúc đẩy sự đóng góp của văn hóa đối với phát triển bền vững.

- Hằng năm, các đơn vị, cơ sở giáo dục cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ; đề xuất đưa vào kế hoạch phát triển GDĐT của địa phương và kế hoạch hoạt động của từng đơn vị để thực hiện; tổ chức theo dõi, giám sát kết quả trong quá trình thực hiện.

#### b) Nhiệm vụ cụ thể

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 23/7/2014 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 5447/KH-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh khai thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/06/2014 của Chính phủ, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/1013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 và những năm tiếp theo, các kế hoạch, đề án, chương trình phát triển giáo dục của tỉnh đã được phê duyệt.

Rà soát, đánh giá đề cương, kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên các cấp học, ngành học trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện đảm bảo những thay đổi chính sách, quy định về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

Triển khai thực hiện tốt cơ chế hỗ trợ người dân đưa con trong độ tuổi đến trường, đặc biệt, trẻ sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo, vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai và biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt giáo dục hòa nhập, giáo dục đặc biệt cho trẻ khuyết tật theo Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2019 của Bộ GDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường công tác quản lý chất lượng giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Giảm sự bất bình đẳng và chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và vùng thuận lợi, giảm tỷ lệ trẻ bỏ học, trẻ em ngoài nhà trường.

Đảm bảo chi ngân sách cho giáo dục, trong đó tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập, giáo dục ở những vùng đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số, vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai và biến đổi khí hậu và các đối tượng chính sách xã hội.

Chú trọng đầu tư xây dựng, nâng cấp và có các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục Trường trung học phổ thông chuyên Lê Khiết, các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường đặc thù.

Hoàn thiện hệ thống giáo dục trên địa bàn tỉnh theo hướng hệ thống giáo dục mở; tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ, tin học,...; tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn. Đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở; định hướng nghề nghiệp sau trung học phổ thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư vấn, hướng nghiệp.

Khuyến khích xã hội hóa để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các ngành học, cấp học và trình độ đào tạo. Tăng tỷ lệ trường ngoài công lập đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp.

#### b.1) Đối với giáo dục mầm non

Giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tiếp tục có những giải pháp nhằm tạo tính bền vững, hiệu quả của các trường đạt chuẩn quốc gia trong những năm tiếp theo.

Thực hiện kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương liên quan đến giáo dục mầm non; các chính sách, giải pháp hỗ trợ thích hợp để bảo đảm các trẻ em nghèo, trẻ em bị khuyết tật, nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt có điều kiện tiếp cận dịch vụ chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non.

Thực hiện đề án phát triển giáo dục mầm non, đề án huy động nguồn lực cho phát triển hệ thống giáo dục mầm non, chú trọng mở rộng mạng lưới trường, lớp ở vùng sâu, vùng xa phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; tăng cường lực lượng giáo viên được đào tạo, phát huy vai trò của khu vực tư nhân trong cung ứng dịch vụ giáo dục mầm non, đầu tư hệ thống nhà trẻ, trường, lớp mầm non.

Nâng cao nhận thức cộng đồng, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ có trẻ em khuyết tật về sự cần thiết đối với phát triển toàn diện sức khỏe và trí tuệ của trẻ em từ giai đoạn trẻ thơ.

Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hướng tới đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non, phát triển toàn diện về thể chất tinh cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, tiền đề hình thành nhân cách, phẩm chất, năng lực, chuẩn bị tốt cho trẻ vào học phổ thông.

Đến năm 2045, huy động trên 60% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 98% trẻ em độ tuổi mẫu giáo, trong đó hầu hết trẻ mẫu giáo 5 tuổi đi học.

Phấn đấu 100% trường mầm non công lập có đủ đồ dùng dạy học theo quy định, hướng tới tiên tiến hiện đại, được lắp đặt hạ tầng công nghệ thông tin để

thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị trường học, sử dụng phần mềm quản lý nội bộ, ti vi, máy tính tại các nhóm lớp, nhóm trẻ để có thể kết nối với thư viện điện tử toàn ngành.

### b.2) Đối với giáo dục phổ thông

Tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh. Học sinh từng khối, lớp phải bảo đảm nắm được chuẩn kiến thức, kỹ năng; có các giải pháp phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh khá, giỏi; đánh giá đúng thực chất năng lực học sinh, xây dựng các giải pháp mang tính ổn định, bền vững để phát triển trí tuệ, thể chất, kỹ năng sống, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, đẩy mạnh dạy ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển, nâng cao khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời.

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Gắn công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở với nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của tỉnh.

Hàng năm, có trên 95% trẻ đi học đúng độ tuổi ở tiểu học; trên 95% trẻ 11 - 14 tuổi học trung học cơ sở (*đối với các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đạt từ 70% trở lên*).

Phần đầu có ít nhất 30% học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở đi học nghề; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học ở các cấp học, trong đó trung học cơ sở bỏ học dưới 1%, trung học phổ thông dưới 1,5%.

Triển khai có hiệu quả việc thực hiện xây dựng hệ thống trường dân tộc bán trú tại các huyện miền núi; tập trung đầu tư và xây dựng Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Khiết.

Đến năm 2030: Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở tiểu học là 99,9%, trung học cơ sở là 95%; có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương; có trên 70% trẻ em khuyết tật được học hoà nhập; đẩy mạnh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có ít nhất trên 90% đối với trường tiểu học, 85% đối với trường trung học cơ sở và 100% đối với trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

### b.3) Đối với giáo dục thường xuyên

Bảo đảm cơ hội cho mọi người, nhất là ở vùng nông thôn, vùng miền núi, hải đảo, các đối tượng chính sách được học tập nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia học tập để chuyển đổi nghề, nâng cao giá trị sức lao động.

Đến năm 2030, tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 trở lên trên 98% và tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 35 là 99% đối với cả nam và nữ.

Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên và các hình thức học tập, thực hành phong phú, linh hoạt; có trên 80% người lao động được tham gia học tập, cập nhật kiến thức bằng nhiều hình thức khác nhau, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phù hợp với nhu cầu lao động của tỉnh trong thời kỳ hội nhập quốc tế và bảo vệ Tổ quốc.

### **3. Các giải pháp chủ yếu**

Tham mưu Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, phối hợp với các sở, ngành có liên quan đầu tư nguồn lực thực hiện các đề án, kế hoạch đã được phê duyệt; tiếp tục xây dựng các đề án, kế hoạch phát triển giáo dục trình các cấp có thẩm quyền ban hành làm cơ sở tổ chức, thực hiện.

Triển khai thực hiện tốt nội dung chương trình giáo dục phổ thông mới, hướng tới nâng cao nhận thức và hành động của học sinh, gia đình, xã hội về công bằng trong giáo dục, bình đẳng giới, giáo dục giới tính toàn diện, kỹ năng sống và công dân toàn cầu; nâng cao trình độ văn hóa cho đồng bào dân tộc thiểu số, thu hẹp khoảng cách phát triển giáo dục giữa các vùng; thực hiện công bằng giáo dục cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; thực hiện đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non, phổ thông để giúp học sinh hình thành các năng lực, kỹ năng và thái độ cần thiết trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng hội nhập quốc tế. Tăng cường giám sát để bảo đảm việc thực hiện đổi mới chương trình được triển khai có hiệu quả, thực chất và bền vững.

Tăng cường quản trị trường học hiệu quả và huy động sự tham gia của tất cả học sinh, gia đình, xã hội vào quá trình quản trị trường học; xây dựng môi trường văn hóa nhà trường, văn hóa trong học tập; tạo lập môi trường học tập công bằng, toàn diện, không bạo lực cho tất cả học sinh.

Đổi mới quản lý giáo dục ở các cấp, đặc biệt là tăng cường hiệu quả quản lý nhà trường; xây dựng cơ chế xác lập quyền tự chủ của nhà trường ở tất cả các cấp học, trình độ đào tạo; thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng kiểm tra, giám sát.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục; xác lập cơ chế phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng từ trên xuống dưới, từ xây dựng kế hoạch đến thông tin báo cáo phản hồi, giúp các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục chủ động kết nối được nhiệm vụ với điều kiện về nhân lực, tài chính trong quá trình thực hiện.

Thực hiện dân chủ cơ sở trong trường học; xây dựng văn hóa học đường trong tất cả cơ sở GDĐT; xây dựng môi trường tự học và sáng tạo trong nhà trường, xem đó là động lực phát triển của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

Tăng cường công tác lập kế hoạch hàng năm, trung hạn; đảm bảo lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển bền vững vào kế hoạch và ngân sách của các cấp, các ngành.

Huy động các nguồn lực tài chính để đầu tư cho giáo dục đào tạo; khuyến khích xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện để thu hút nguồn lực xã hội, đặc biệt là nguồn tài chính từ khu vực tư nhân cho phát triển GDĐT.

#### **4. Tổ chức thực hiện**

Căn cứ Kế hoạch này, lãnh đạo Sở, từng phòng chức năng Sở GDĐT tham mưu chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả.

Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở, Trưởng phòng GDĐT huyện, thành phố chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan trên địa bàn xây dựng, trình cấp uỷ, chính quyền huyện, thành phố ban hành kế hoạch làm cơ sở tổ chức, thực hiện và chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện.

Đề nghị Thường trực Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh phối hợp, có những giải pháp hữu hiệu nhằm huy động, động viên toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong ngành triển khai thực hiện thắng lợi Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, thủ trưởng đơn vị, cơ sở giáo dục chủ động phối hợp với Văn phòng Sở đề xuất, báo cáo Giám đốc xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo sở;
- Công đoàn ngành giáo dục;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trưởng phòng GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Văn Phú**